

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH BÌNH ĐỊNH**

Số: 3825 /QĐ-UBND

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bình Định, ngày 31 tháng 10 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành kế hoạch thực hiện
Chương trình Sức khỏe Việt Nam trên địa bàn tỉnh Bình Định**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Quyết định số 1092/QĐ-TTg ngày 02/9/2018 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình Sức khỏe Việt Nam;

Căn cứ Kế hoạch số 34-KH/TU ngày 16/5/2018 của Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết Hội nghị lần thứ sáu BCH TW Đảng khóa XII về “tăng cường công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân trong tình hình mới”;

Xét đề nghị của Sở Y tế tại Tờ trình số 253/TTr-SYT ngày 29/10/2018 và đề nghị của các Sở: Khoa học và Công nghệ, Tài chính, Tài nguyên và Môi trường, Thông tin và Truyền thông, Giáo dục và Đào tạo,

QUYẾT ĐỊNH:

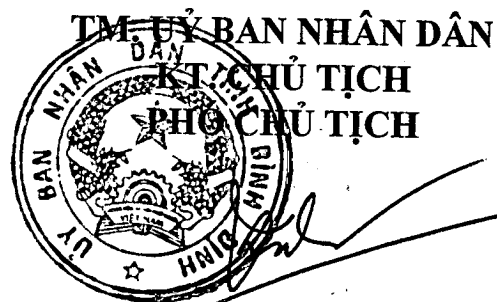
Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Kế hoạch thực hiện Chương trình Sức khỏe Việt Nam trên địa bàn tỉnh Bình Định.

Điều 2. Giao Sở Y tế chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị, địa phương liên quan tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch được duyệt tại Điều 1 đạt mục tiêu, kết quả đề ra.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Y tế, Giáo dục và Đào tạo, Văn hóa và Thể thao, Tài nguyên và Môi trường, Thông tin và Truyền thông, Tài chính, Khoa học và Công nghệ, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Công thương, Kế hoạch và Đầu tư, Lao động - Thương binh và Xã hội, Xây dựng, Giao thông Vận tải; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ Y tế;
- TT. Tỉnh ủy; TT. HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Ủy ban MTTQVN tỉnh;
- Các Tổ chức CT-XH của tỉnh;
- Lưu: VT, K15.



Nguyễn Tuấn Thanh

KẾ HOẠCH

Thực hiện Chương trình Sức khỏe Việt Nam trên địa bàn tỉnh Bình Định
(Kèm theo Quyết định số 3825 /QĐ-UBND ngày 31/10/2018 của UBND tỉnh)

I. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung:

Xây dựng môi trường hỗ trợ, tăng cường năng lực cho mỗi người dân; thực hiện tốt công tác quản lý, chăm sóc sức khỏe toàn diện để nâng cao sức khỏe tâm vóc, tuổi thọ và chất lượng cuộc sống của người dân tỉnh Bình Định.

2. Mục tiêu cụ thể:

a) Mục tiêu 1: Bảo đảm chế độ dinh dưỡng hợp lý, tăng cường vận động thể lực để cải thiện tâm vóc và nâng cao sức khỏe cho người dân.

b) Mục tiêu 2: Nâng cao nhận thức, thay đổi hành vi của mỗi người dân và cộng đồng để chủ động dự phòng các yếu tố nguy cơ phổ biến đối với sức khỏe nhằm phòng tránh bệnh tật, bảo vệ sức khỏe cho cá nhân, gia đình và cộng đồng.

c) Mục tiêu 3: Thực hiện quản lý, chăm sóc sức khỏe liên tục, lâu dài tại tuyến y tế cơ sở để góp phần giảm gánh nặng bệnh tật, tử vong và nâng cao chất lượng cuộc sống cho người dân.

II. PHẠM VI, ĐỐI TƯỢNG THỤ HƯỞNG VÀ LĨNH VỰC ƯU TIÊN

1. Phạm vi:

- Chương trình Sức khỏe Việt Nam trên địa bàn tỉnh Bình Định (sau đây gọi tắt là *Chương trình*) nhằm kết nối các kế hoạch, dự án, đề án trong những lĩnh vực liên quan để tập trung thực hiện được các mục tiêu và lĩnh vực ưu tiên về sức khỏe của người dân tại địa phương.

- Chương trình được triển khai trên địa bàn tỉnh Bình Định từ năm 2018 đến năm 2030. Trên cơ sở thực trạng, nhu cầu và kết quả thực hiện đến năm 2030, từ năm 2031 trở đi sẽ xác định mục tiêu và các lĩnh vực ưu tiên tiếp theo để triển khai thực hiện.

2. Đối tượng thụ hưởng: Người dân tỉnh Bình Định; trong đó có nhóm đối tượng được ưu tiên xác định theo từng lĩnh vực cụ thể.

3. Các lĩnh vực ưu tiên:

Trong giai đoạn từ năm 2018 đến năm 2030, Chương trình tập trung vào 11 lĩnh vực thuộc 03 nhóm sau đây:

- *Nhóm thứ nhất*, nâng cao sức khỏe; gồm 02 lĩnh vực: bảo đảm dinh dưỡng hợp lý; tăng cường vận động thể lực.



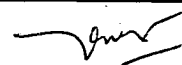
- *Nhóm thứ hai*, bảo vệ sức khỏe và phòng bệnh; gồm 05 lĩnh vực: chăm sóc sức khỏe trẻ em và học sinh; phòng chống tác hại của thuốc lá; phòng chống tác hại của rượu, bia; vệ sinh môi trường; an toàn thực phẩm.

- *Nhóm thứ ba*, chăm sóc sức khỏe ban đầu, kiểm soát bệnh tật; gồm 04 lĩnh vực: phát hiện sớm và quản lý một số bệnh không lây nhiễm; chăm sóc, quản lý sức khỏe người dân tại cộng đồng; chăm sóc sức khỏe người cao tuổi; chăm sóc sức khỏe người lao động.

4. Các chỉ tiêu đến năm 2025 và 2030 của từng lĩnh vực:

Lĩnh vực/ Chỉ tiêu	Năm 2025	Năm 2030
1. Bảo đảm dinh dưỡng hợp lý		
1) Giảm tỷ lệ trẻ < 5 tuổi suy dinh dưỡng thể thấp còi	<15%	<12%
2) Khống chế tỷ lệ người trưởng thành bị béo phì	<12%	<10%
3) Tăng chiều cao trung bình của thanh niên (18 tuổi)		
- Nam giới	167cm	168,5cm
- Nữ giới	156cm	157,5cm
4) Giảm tỷ lệ người trưởng thành ăn thiếu rau/ trái cây	50%	45%
5) Giảm mức tiêu thụ muối /người /ngày	<8g	<7g
2. Tăng cường vận động thể lực		
6) Giảm tỷ lệ người dân thiếu vận động thể lực:		
- Người 18 - 69 tuổi	25%	20%
- Trẻ em 13 - 17 tuổi	60%	40%
3. Phòng chống tác hại của thuốc lá		
7) Giảm tỷ lệ hút thuốc ở nam giới trưởng thành	37%	32,5%
8) Giảm tỷ lệ hút thuốc thụ động của người dân		
- Tại nhà	50%	40%
- Nơi làm việc	35%	30%
4. Phòng chống tác hại của rượu, bia		
9) Giảm tỷ lệ uống rượu, bia ở mức nguy hại ở nam giới trưởng thành	39%	35%
5. Vệ sinh môi trường		
10) Tăng tỷ lệ hộ gia đình được sử dụng nước sạch		
- Nông thôn	75%	90%
- Thành thị	90%	95%

Lĩnh vực/ Chỉ tiêu	Năm 2025	Năm 2030
11) Tăng tỷ lệ hộ gia đình được sử dụng nhà tiêu hợp vệ sinh - Nông thôn - Thành thị	85% >95%	100% 100%
12) Tăng tỷ lệ người dân rửa tay với xà phòng (trước khi ăn, sau khi đi vệ sinh)	50%	70%
6. An toàn thực phẩm		
13) Giảm số vụ ngộ độc thực phẩm tập thể từ 30 người mắc/vụ trở lên (so với trung bình giai đoạn 2011 - 2015)	30%	40%
14) Tăng tỷ lệ người sản xuất, chế biến, kinh doanh thực phẩm, người quản lý và người tiêu dùng có kiến thức và thực hành đúng về an toàn thực phẩm	90%	>95%
15) Tăng tỷ lệ cơ sở sản xuất, chế biến và kinh doanh thực phẩm đạt điều kiện an toàn thực phẩm	90%	>95%
7. Chăm sóc sức khỏe trẻ em và học sinh		
16) Tỷ lệ tiêm chủng mở rộng đầy đủ: - 12 loại vắc xin - 14 loại vắc xin	>95%	>95%
17) Tăng tỷ lệ trường học bán trú, nội trú có tổ chức bữa ăn học đường bảo đảm dinh dưỡng cho học sinh - Trường mầm non - Trường tiểu học	70% 75%	90% 100%
18) Tăng tỷ lệ học sinh được tầm soát phát hiện giảm thị lực, được kê đơn kính và được hướng dẫn rèn luyện thị lực	40%	60%
8. Phát hiện và quản lý một số bệnh không lây nhiễm		
19) Tỷ lệ trạm y tế thực hiện dự phòng, quản lý, điều trị một số bệnh không lây nhiễm phổ biến	95%	100%
20) Tăng tỷ lệ người được phát hiện bệnh tăng huyết áp	50%	70%
21) Tăng tỷ lệ quản lý người bị bệnh tăng huyết áp	25%	>40%
22) Tăng tỷ lệ người được phát hiện bệnh đái tháo đường	50%	70%
23) Tăng tỷ lệ quản lý người bị bệnh đái tháo đường	>30%	>40%
24) Tăng tỷ lệ người thuộc đối tượng nguy cơ được khám phát hiện sớm ung thư (ung thư vú, ung thư cổ tử cung và ung thư đại trực tràng)	40%	50%
9. Quản lý sức khỏe người dân		



Lĩnh vực/ Chỉ tiêu	Năm 2025	Năm 2030
25) Tỷ lệ người dân được quản lý, theo dõi sức khỏe	>90%	>95%
10. Chăm sóc sức khỏe người cao tuổi		
26) Tỷ lệ trạm y tế triển khai chăm sóc sức khỏe người cao tuổi tại cộng đồng và gia đình	100%	100%
11. Chăm sóc sức khỏe người lao động		
27) Tỷ lệ người làm việc tại các cơ sở có nguy cơ bị các bệnh nghề nghiệp phổ biến được phát hiện bệnh nghề nghiệp	50%	70%
28) Tỷ lệ xã, phường, thị trấn thực hiện các hoạt động chăm sóc sức khỏe lao động cơ bản cho người lao động trong khu vực không có hợp đồng lao động (nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp, làng nghề,...)	40%	50%

III. CÁC GIẢI PHÁP VÀ NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM

1. Về quản lý chỉ đạo, thực thi chính sách và phối hợp liên ngành:

a) Trên cơ sở các mục tiêu, chỉ tiêu về sức khỏe của tỉnh, cấp ủy đảng và chính quyền các cấp phải nâng cao vai trò và trách nhiệm trong lãnh đạo, chỉ đạo tổ chức thực hiện; chủ động xây dựng kế hoạch, đưa các mục tiêu, chỉ tiêu về sức khỏe vào kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của địa phương và ưu tiên phân bổ kinh phí hàng năm để triển khai thực hiện có hiệu quả.

b) Tăng cường trách nhiệm của các sở, ngành và đoàn thể các cấp để phối hợp triển khai thực hiện các chính sách, hoạt động của Chương trình thuộc phạm vi, lĩnh vực phụ trách.

c) Phát triển hệ thống cung cấp dịch vụ phục hồi chức năng và hỗ trợ xã hội cho người cao tuổi và các đối tượng bảo trợ xã hội khác theo quy định, bảo đảm sự phối hợp và kết nối hiệu quả giữa ngành Lao động - Thương binh và xã hội và ngành Y tế.

d) Tổ chức thực hiện có hiệu quả các chính sách, quy định của pháp luật về kiểm soát yếu tố nguy cơ, thúc đẩy các yếu tố tăng cường sức khỏe và phòng, chống bệnh tật:

- Thực hiện nghiêm Luật Phòng, chống tác hại của thuốc lá; Luật Bảo vệ môi trường; Luật An toàn thực phẩm; Luật An toàn, vệ sinh lao động; Luật Người cao tuổi; Luật trẻ em; Chính sách quốc gia phòng, chống tác hại của lạm dụng đồ uống có cồn đến năm 2020 và các văn bản quy phạm pháp luật liên quan khác.

- Tăng cường quản lý, kiểm soát việc quảng cáo, kinh doanh thuốc lá, đồ uống có cồn, thực phẩm chế biến sẵn, nước ngọt có ga, phụ gia thực phẩm và một số sản phẩm khác có nguy cơ với sức khỏe, đặc biệt là các sản phẩm dành cho trẻ em.



Khuyến khích sản xuất, cung cấp và tiêu thụ các thực phẩm an toàn, dinh dưỡng có lợi cho sức khỏe.

- Tạo điều kiện cho người dân tiếp cận, sử dụng không gian công cộng, cơ sở luyện tập thể dục, thể thao. Phát triển giao thông công cộng, giao thông phi cơ giới, đồng thời bảo đảm các tiện ích cho người khuyết tật, người cao tuổi tại các khu vực công cộng.

2. Về chuyên môn nghiệp vụ:

a) Bảo đảm dinh dưỡng hợp lý:

- Chăm sóc dinh dưỡng cho 1000 ngày vàng đầu đời bao gồm: thực hiện chăm sóc và bảo đảm dinh dưỡng hợp lý cho bà mẹ trước, trong và sau sinh; nuôi con bằng sữa mẹ hoàn toàn trong 6 tháng đầu; ăn bổ sung hợp lý cho trẻ dưới 2 tuổi; định kỳ theo dõi tăng trưởng và phát triển của trẻ.

- Giám sát tình trạng dinh dưỡng, bổ sung vi chất dinh dưỡng cho trẻ em dưới 5 tuổi, phụ nữ có thai; phát hiện và giải quyết kịp thời các vấn đề dinh dưỡng trong tình trạng khẩn cấp.

- Bảo đảm dinh dưỡng hợp lý và giảm muối trong khẩu phần ăn:

+ Thực hiện nghiêm việc kiểm soát dán nhãn đối với thực phẩm chế biến sẵn trong đó có công bố năng lượng, hàm lượng muối, đường, chất béo bão hòa, chất béo trans, vi chất dinh dưỡng trong thực phẩm và cảnh báo sức khỏe cho người tiêu dùng.

+ Tổ chức bữa ăn bảo đảm dinh dưỡng cho người lao động tại các cơ sở sản xuất, kinh doanh; tư vấn về dinh dưỡng cho người lao động.

+ Tư vấn, hướng dẫn cho cộng đồng, người cao tuổi, phụ nữ, trẻ em về chế độ dinh dưỡng hợp lý, ăn giảm muối, ăn đủ rau và trái cây và hạn chế sử dụng thực phẩm không có lợi cho sức khỏe. Kê đơn về dinh dưỡng và vận động thể lực trong quản lý và điều trị người mắc bệnh không lây nhiễm.

b) Tăng cường vận động thể lực cho người dân:

- Hỗ trợ người dân tăng cường vận động thể lực:

+ Phát động phong trào 10.000 bước chân mỗi ngày để vận động, khuyến khích, hỗ trợ cho người dân tham gia và duy trì thói quen vận động thể lực bằng hình thức đi bộ.

+ Cung cấp, tạo điều kiện cho người dân ở cộng đồng có đường đi bộ an toàn và thuận tiện, được tiếp cận, sử dụng không gian công cộng, cơ sở luyện tập thể dục, thể thao; khuyến khích, tạo điều kiện để người dân sử dụng giao thông công cộng, giao thông phi cơ giới.

+ Tổ chức các phong trào, mô hình vận động thể lực tại cộng đồng dân cư gắn với các hoạt động, sinh hoạt cộng đồng theo nhóm đối tượng, nhóm tuổi; kèm theo các hướng dẫn, hỗ trợ để làm cho người dân hình thành và duy trì thói quen vận động thể lực hàng ngày.



+ Tổ chức các hình thức vận động thể lực, thể dục giữa giờ phù hợp cho người lao động tại nơi làm việc, đặc biệt cho những người làm việc văn phòng.

+ Tư vấn, hướng dẫn về vận động thể lực cho người dân và bệnh nhân, lồng ghép kê đơn vận động thể lực trong quản lý bệnh không lây nhiễm tại các cơ sở y tế và tại cộng đồng.

- Tăng cường vận động thể chất cho trẻ em, học sinh, sinh viên:

+ Tổ chức tốt các hoạt động giáo dục thể chất trong trường học; bảo đảm không gian, cơ sở vật chất và trang thiết bị cho các hoạt động luyện tập, rèn luyện thể dục, thể thao của học sinh, sinh viên trong các cơ sở giáo dục.

+ Duy trì các hoạt động thể dục đầu giờ, giữa giờ và bảo đảm số giờ thể dục trong chương trình chính khóa. Đa dạng các loại hình vận động thể lực ngoại khóa, tăng cường vận động thể lực thông qua các sinh hoạt, vui chơi giải trí có tính chất vận động ở trường và hạn chế thời gian ngồi lâu tại chỗ. Bảo đảm mỗi học sinh tối thiểu được vận động thể lực 60 phút trong một ngày.

c) Chăm sóc sức khỏe trẻ em và học sinh:

- Tiêm chủng cho trẻ em:

+ Bảo đảm việc cung ứng các loại vắc xin trong chương trình tiêm chủng mở rộng. Nâng cao chất lượng mạng lưới cung cấp dịch vụ tiêm chủng, tiêm chủng đầy đủ, đúng lịch, an toàn cho mọi trẻ em trong diện tiêm chủng.

+ Ứng dụng công nghệ thông tin để triển khai và duy trì hiệu quả hệ thống quản lý tiêm chủng.

- Bảo đảm dinh dưỡng hợp lý cho học sinh:

+ Giáo dục thay đổi hành vi cho học sinh về dinh dưỡng hợp lý bao gồm: ăn tối thiểu 3 bữa ăn/ngày; ăn đủ rau và trái cây; hạn chế ăn đồ ăn nhanh, thực phẩm chế biến sẵn, nước ngọt có ga; giảm muối trong khẩu phần ăn.

+ Phối hợp chặt chẽ giữa nhà trường và gia đình để giáo dục, hướng dẫn bảo đảm chế độ dinh dưỡng và hoạt động thể lực phù hợp cho nhóm học sinh tuổi tiền dậy thì và dậy thì để phát triển tốt về thể lực và tầm vóc.

+ Xây dựng thực đơn dinh dưỡng hợp lý và tổ chức các bữa ăn bảo đảm dinh dưỡng hợp lý cho trẻ em, học sinh tại các cơ sở giáo dục có ăn bán trú, nội trú hoặc có cung cấp dịch vụ ăn uống.

+ Quản lý hoạt động của căn - tin, dịch vụ ăn uống trong trường học nhằm hạn chế tiếp cận của học sinh với các sản phẩm thực phẩm không có lợi cho sức khỏe; thực thi quy định không bán sản phẩm, thực phẩm không có lợi cho sức khỏe ở khu vực cổng trường.

+ Tư vấn về sức khỏe và dinh dưỡng cho học sinh và phụ huynh học sinh; định kỳ theo dõi tình trạng dinh dưỡng, phát triển và kiểm tra sức khỏe của học sinh để phát hiện sớm các nguy cơ sức khỏe và bệnh tật; duy trì tẩy giun định kỳ tại những vùng có tỷ lệ nhiễm giun cao.

- Chăm sóc mắt cho trẻ em:



+ Cung cấp các dụng cụ, công cụ đơn giản cho các trạm y tế và các trường học kết hợp với hướng dẫn, hỗ trợ trẻ em, học sinh thường xuyên tự đánh giá phát hiện ban đầu tình trạng giảm thị lực.

+ Tổ chức khám, kê đơn kính, theo dõi và hướng dẫn chăm sóc mắt cho những trẻ em, học sinh giảm thị lực.

+ Tổ chức các hoạt động ngoài trời phù hợp cho học sinh để tăng thời gian trẻ em được vận động thể lực ngoài trời, tăng thời gian mắt được rèn luyện thị lực bằng ánh sáng tự nhiên.

d) Phòng chống tác hại của thuốc lá:

- Tăng cường thanh tra, kiểm tra, giám sát việc thực thi Luật Phòng chống tác hại của thuốc lá tại cộng đồng. Triển khai có hiệu quả các biện pháp phòng, chống thuốc lá nhập lậu, thuốc lá giả. Xử phạt nghiêm hành vi vi phạm quy định không hút thuốc nơi công cộng, trường học, bệnh viện, cơ quan, xí nghiệp,...

- Cung cấp dịch vụ tư vấn và điều trị cai nghiện thuốc lá tại các cơ sở y tế và cộng đồng.

đ) Phòng chống tác hại của sử dụng rượu, bia và đồ uống có cồn khác:

- Thực hiện nghiêm Chính sách quốc gia về phòng chống tác hại của lạm dụng đồ uống có cồn đến năm 2020 theo Quyết định số 244/QĐ-TTg ngày 12/2/2014 của Thủ tướng Chính phủ; triển khai triệt để các quy định không uống rượu, bia trong giờ làm việc, không lạm dụng rượu, bia trong các sinh hoạt cộng đồng (ma chay, cưới hỏi...).

- Tăng cường các biện pháp quản lý sản xuất, kinh doanh rượu, bia; phòng ngừa và xử lý rượu, bia nhập lậu, rượu, bia giả, không bảo đảm an toàn.

- Cung cấp dịch vụ tư vấn, điều trị cai nghiện rượu, bia tại các cơ sở y tế và cộng đồng.

e) Vệ sinh môi trường:

- Xây dựng đề án giảm tác động của biến đổi khí hậu, ô nhiễm hóa chất độc hại, ô nhiễm không khí, nước và đất tới sức khỏe con người. Tăng cường công tác truyền thông về nguy cơ, nâng cao năng lực giám sát và đánh giá tác động, xây dựng hệ thống quản lý thông tin và báo cáo thống kê về tình hình bệnh tật, tử vong do tác động của hóa chất độc hại và ô nhiễm môi trường. Thực hiện đồng bộ các biện pháp ứng phó kịp thời, hiệu quả với biến đổi khí hậu và thiên tai để giảm thiểu tác động đến sức khỏe người dân.

- Xây dựng và triển khai các giải pháp chuyên môn kỹ thuật phù hợp với vùng miền, tập quán sinh hoạt của người dân để tăng tỷ lệ hộ gia đình sử dụng nước sạch và nhà tiêu hợp vệ sinh.

- Tăng cường giám sát, kiểm tra chất lượng nước ăn uống, nước sinh hoạt; vận động người dân sử dụng nước sạch cho ăn uống và sinh hoạt giữ gìn vệ sinh nguồn nước và dụng cụ chứa nước tại các cộng đồng dân cư; thực hiện tốt việc xử lý nước và vệ sinh môi trường trong mùa lũ lụt.



- Truyền thông vận động cộng đồng xây dựng, sử dụng và bảo quản nhà tiêu hợp vệ sinh, chấm dứt đi tiêu bừa bãi; thực hành ủ phân hợp vệ sinh, không sử dụng phân tươi để bón ruộng và xóa bỏ cầu tiêu ao cá.

- Quản lý tốt rác thải sinh hoạt và các loại chất thải nguy hại. Vận động người dân thu gom, loại bỏ dụng cụ phế thải, hạn chế tối đa nơi sinh sản của muỗi truyền bệnh sốt xuất huyết và các loại côn trùng gây bệnh khác.

- Vận động người dân làm chuồng trại xa nhà, không thả rông gia súc; thường xuyên tổ chức tổng vệ sinh đường làng, ngõ xóm, cơ quan, trường học, nơi công cộng và nhà dân để tạo thói quen và nề nếp vệ sinh trong nhân dân.

- Rửa tay với xà phòng:

+ Phối hợp liên ngành để triển khai hiệu quả phong trào Cộng đồng chung tay phòng chống dịch bệnh; tuyên truyền về lợi ích của rửa tay với xà phòng, quy trình rửa tay đúng cách và các thời điểm cần rửa tay với xà phòng.

+ Tổ chức chiến dịch hưởng ứng Ngày thế giới rửa tay với xà phòng hàng năm. Xây dựng và nhân rộng các mô hình truyền thống rửa tay với xà phòng trong trường học, nơi công cộng và tại hộ gia đình.

+ Trang bị các thiết bị, điều kiện hỗ trợ cho việc rửa tay với xà phòng tại trường học, bệnh viện, nơi làm việc và các nơi công cộng khác.

g) An toàn thực phẩm:

- Tăng cường năng lực quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm; phát huy hiệu quả vai trò phối hợp liên ngành về an toàn thực phẩm ở các địa phương.

- Tăng cường thanh, kiểm tra, xử lý các vi phạm về an toàn thực phẩm; quản lý hoạt động quảng cáo các sản phẩm thực phẩm, đặc biệt là các sản phẩm thực phẩm tiếp cận với trẻ em.

- Áp dụng các quy trình thực hành sản xuất tốt, các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về an toàn thực phẩm trong sản xuất, chế biến, kinh doanh các sản phẩm thực phẩm; gắn với chứng nhận và công bố tiêu chuẩn chất lượng. Phổ biến, hướng dẫn cho các doanh nghiệp chế biến thực phẩm, tư vấn và áp dụng các hệ thống quản lý chất lượng an toàn thực phẩm tiên tiến (GMP, GHP, HACCP, ISO 22000).

- Đẩy mạnh triển khai và nhân rộng các mô hình tiên tiến về quản lý, sản xuất thực phẩm an toàn; phát triển chuỗi cung ứng thực phẩm nông - lâm - thủy sản an toàn.

- Nâng cao năng lực phòng chống ngộ độc thực phẩm và các bệnh lây truyền qua thực phẩm. Tăng cường kiểm tra chặt chẽ việc thực hiện các quy định về điều kiện vệ sinh an toàn thực phẩm của các cơ sở bếp ăn tập thể, cơ sở cung cấp suất ăn sẵn, nhà hàng, khách sạn, khu du lịch, lễ hội, thức ăn đường phố, chợ, cảng, trường học, khu công nghiệp,...

- Xây dựng hệ thống cảnh báo và phân tích nguy cơ an toàn thực phẩm làm cơ sở cho công tác quản lý an toàn thực phẩm dựa vào bằng chứng.

h) Phòng chống một số bệnh không lây nhiễm:



- Cung cấp thông tin dưới nhiều hình thức, hỗ trợ, hướng dẫn người dân biết tự theo dõi tình trạng sức khỏe, chủ động, định kỳ đi đo huyết áp để phát hiện sớm tăng huyết áp, kiểm tra đường huyết để phát hiện sớm đái tháo đường và khám phát hiện sớm một số bệnh ung thư; tư vấn cho người dân thay đổi hành vi; hướng dẫn người mắc bệnh mạn tính tuân thủ việc dùng thuốc và tự chăm sóc tại nhà theo chỉ định của thầy thuốc.

- Phát hiện sớm và quản lý một số bệnh không lây nhiễm tại cộng đồng:

+ Tăng cường phát hiện sớm người mắc tăng huyết áp, đái tháo đường, nguy cơ tim mạch thông qua theo dõi chỉ số khối cơ thể (BMI), đo huyết áp, xét nghiệm đường máu tối thiểu 1 lần/năm, phát hiện sớm một số ung thư phổ biến qua khám sàng lọc tại y tế cơ sở và cộng đồng.

+ Cung cấp các dịch vụ chẩn đoán, điều trị, quản lý tăng huyết áp, đái tháo đường, nguy cơ tim mạch, chăm sóc hỗ trợ người mắc bệnh ung thư và một số bệnh không lây nhiễm khác theo quy định tại các trạm y tế.

i) Chăm sóc sức khỏe người dân tại cộng đồng:

- Triển khai đầy đủ và hiệu quả các nội dung chăm sóc sức khỏe ban đầu cho người dân tại tuyến y tế cơ sở.

- Định kỳ kiểm tra sức khỏe cho người dân, bảo đảm mọi người dân được định kỳ kiểm tra, theo dõi các chỉ số sức khỏe cơ bản như: chỉ số khối cơ thể (BMI), huyết áp, đường máu, sàng lọc một số ung thư và theo dõi các chỉ số khác phù hợp theo nhóm tuổi và nhóm đối tượng.

- Lập hồ sơ quản lý sức khỏe cá nhân để cập nhật, theo dõi, quản lý sức khỏe liên tục và lâu dài cho từng đối tượng theo các nhóm tuổi: trẻ em, học sinh, người lao động và người cao tuổi.

- Theo dõi tình trạng sức khỏe, quản lý, khám, tư vấn, chuyên tuyến, can thiệp chăm sóc sức khỏe kịp thời cho người dân đặc biệt đối với quản lý bệnh không lây nhiễm và bệnh mạn tính khác.

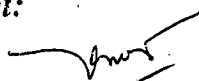
- Ứng dụng công nghệ thông tin để quản lý, chăm sóc sức khỏe:

+ Kết nối, chia sẻ thông tin giữa các tuyến để theo dõi sức khỏe, tình trạng bệnh tật của cá nhân một cách liên tục, đảm bảo tính bảo mật thông tin cá nhân.

+ Tích hợp các dữ liệu, nội dung cần thiết vào hệ thống quản lý thông tin để đảm bảo phục vụ tốt cho các hoạt động: phát hiện bệnh sớm bệnh, quản lý tiêm chủng, giám sát các bệnh truyền nhiễm, quản lý các bệnh không lây nhiễm, thống kê báo cáo.

+ Xây dựng và triển khai hệ thống thông tin quản lý sức khỏe toàn dân, có trang thông tin điện tử để giao tiếp, kết nối với người dân, người bệnh, chia sẻ thông tin, cảnh báo sức khỏe, hỗ trợ người dân thực hành dinh dưỡng hợp lý và tăng cường vận động thể lực, hướng dẫn đi khám, kiểm tra sức khỏe, tiêm chủng, dùng thuốc và tự chăm sóc.

k) Chăm sóc sức khỏe người cao tuổi:



- Phát triển mạng lưới lão khoa trong các cơ sở y tế công lập. Khuyến khích, tạo điều kiện thuận lợi để phát triển mạng lưới các cơ sở y tế ngoài công lập khám, chữa bệnh về lão khoa.

- Thực hiện chăm sóc sức khỏe người cao tuổi tại tuyến y tế cơ sở, tại các Trung tâm Bảo trợ xã hội, nhà dưỡng lão và tại cộng đồng:

+ Cung cấp các hướng dẫn chuyên môn, tăng cường đào tạo tập huấn về chăm sóc người cao tuổi kết hợp quản lý bệnh mạn tính tại cộng đồng cho cán bộ y tế tuyến cơ sở và cho người chăm sóc.

+ Triển khai chăm sóc dài hạn lồng ghép quản lý bệnh không lây nhiễm cho người cao tuổi tại gia đình và cộng đồng.

+ Thực hiện nghiêm túc, có hiệu quả các gói dịch vụ y tế cơ bản về bệnh mạn tính và chăm sóc sức khỏe người cao tuổi theo lộ trình của Chính phủ.

+ Phát triển mạng lưới bác sỹ gia đình để cung cấp các dịch vụ quản lý bệnh mạn tính và chăm sóc dài hạn cho người cao tuổi.

+ Thực hiện quản lý sức khỏe và kiểm tra sức khỏe định kỳ cho người cao tuổi, bảo đảm mỗi người cao tuổi được định kỳ kiểm tra huyết áp, xét nghiệm đường máu và các chỉ số cơ bản khác.

l) Chăm sóc sức khỏe người lao động:

- Tuyên truyền nâng cao nhận thức về vệ sinh môi trường lao động, các biện pháp an toàn vệ sinh lao động, phòng chống các yếu tố nguy cơ và yếu tố có hại, áp dụng hiệu quả mô hình phòng chống tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp phổ biến tại các cơ sở lao động.

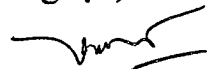
- Tăng cường kiểm soát và phòng, chống ô nhiễm môi trường tại các khu công nghiệp, cơ sở sản xuất, làng nghề.

- Phối hợp, lồng ghép khám phát hiện bệnh không lây nhiễm, bệnh nghề nghiệp trong khám sức khỏe định kỳ cho người lao động tại các cơ quan, đơn vị. Triển khai quản lý sức khỏe người lao động, bảo đảm người lao động được chăm sóc liên tục, lâu dài bởi bộ phận y tế của các cơ sở lao động, trạm y tế.

- Triển khai thực hiện nghiêm túc, có hiệu quả gói dịch vụ chăm sóc sức khỏe lao động cơ bản cho người lao động trong khu vực không có hợp đồng lao động (nông nghiệp, làng nghề, lâm nghiệp, ngư nghiệp,...) theo lộ trình của Chính phủ.

- Đẩy mạnh xã hội hóa, tăng cường hợp tác và nghiên cứu, ứng dụng về khoa học công nghệ trong lĩnh vực vệ sinh lao động, quan trắc môi trường lao động, khám sức khỏe người lao động và bệnh nghề nghiệp.

m) Tổ chức phổ biến, tuyên truyền và hướng dẫn cho cộng đồng về nâng cao sức khỏe, dự phòng bệnh tật phù hợp với từng nhóm đối tượng, đặc biệt là trẻ em, học sinh, người lao động, người cao tuổi. Cung cấp tài liệu chuyên môn kỹ thuật, nâng cao năng lực cho mạng lưới y tế, đặc biệt là y tế cơ sở để sàng lọc; tư vấn về sức



khỏe, dinh dưỡng và vận động thể lực; cai nghiện rượu, bia, thuốc lá; chăm sóc sức khỏe trẻ em, học sinh, người lao động, người cao tuổi,...

n) Đảm bảo sự tương thích, lồng ghép hài hòa các giải pháp chuyên môn kỹ thuật của các kế hoạch, dự án, đề án hoạt động của ngành Y tế và các ngành, địa phương, lĩnh vực khác có liên quan để thực hiện các mục tiêu, chỉ tiêu và nhiệm vụ đã đề ra của Chương trình.

3. Về truyền thông vận động xã hội:

a) Sử dụng và phát huy hiệu quả mạng lưới thông tin truyền thông từ tỉnh tới cơ sở, tới cộng đồng dân cư để tuyên truyền, phổ biến vận động các cấp, các ngành, đoàn thể và người dân thực hiện các chủ trương, chính sách, pháp luật, các hướng dẫn, khuyến cáo về nâng cao sức khỏe, phòng, chống bệnh tật.

b) Xây dựng và cung cấp các chương trình, tài liệu truyền thông về sức khỏe phù hợp với phương thức truyền thông và các nhóm đối tượng:

- Các chương trình truyền thông, giáo dục sức khỏe tại cộng đồng, hướng dẫn thực hành chế độ dinh dưỡng hợp lý ở các gia đình, cơ sở giáo dục và các cơ sở sản xuất, kinh doanh; truyền thông giảm muối trong khẩu phần ăn của người dân khuyến khích ăn đủ rau và trái cây, giảm tiêu thụ nước ngọt có đường...

- Truyền thông vận động phong trào toàn dân vận động thể lực, rèn luyện thể dục thể thao, tổ chức ngày toàn dân đi bộ. Xây dựng, phổ biến và nhân rộng mô hình rèn luyện thể dục thể thao, đi bộ ở nơi làm việc và ở cộng đồng dân cư.

- Truyền thông để phổ biến và thúc đẩy việc tuân thủ Luật Phòng chống tác hại của thuốc lá, đặc biệt là quy định về môi trường không khói thuốc.

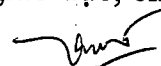
- Chiến dịch truyền thông về phòng chống tác hại của rượu, bia trên thông tin đại chúng và trong các cơ sở giáo dục.

- Truyền thông, vận động người dân đưa trẻ em đi tiêm chủng đầy đủ và đúng lịch.

- Thông tin, giáo dục, truyền thông về bảo vệ chăm sóc sức khỏe người lao động, nhận biết nguy cơ và phòng chống hiệu quả bệnh nghề nghiệp đối với ngành y tế và các ngành nghề lao động đặc thù. Tăng cường phối hợp liên ngành để triển khai thực hiện tốt Tháng hành động về an toàn, vệ sinh lao động và phòng chống cháy nổ hàng năm.

- Triển khai mạnh mẽ và đồng bộ các hoạt động thông tin, giáo dục và truyền thông thay đổi hành vi về an toàn thực phẩm; xây dựng và phát triển các kỹ năng truyền thông; nâng cao số lượng, chất lượng các tài liệu và thông điệp truyền thông về an toàn thực phẩm. Phối hợp với Hội Nông dân tỉnh, Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh trong tuyên truyền, vận động nhân dân sản xuất, kinh doanh nông sản thực phẩm an toàn.

- Chú trọng, tăng cường truyền thông bằng nhiều phương thức như: truyền thông trên phương tiện thông tin đại chúng, internet, panô, áp phích, thông qua mạng lưới thông tin truyền thông ở cơ sở, gắn với các chương trình giáo dục, chương trình



văn hóa, văn nghệ, thể thao, các cuộc vận động, các phong trào quần chúng và các hoạt động khác ở cộng đồng.

c) Lồng ghép chủ đề truyền thông của Chương trình vào các chiến dịch truyền thông về sức khỏe hàng năm như: Ngày Ung thư thế giới, ngày Sức khỏe thế giới, ngày Hen toàn cầu, ngày Phòng chống tăng huyết áp thế giới, tuần lễ Không thuốc lá, ngày Bệnh phổi tắc nghẽn mạn tính toàn cầu, ngày Tim mạch thế giới, ngày Sức khỏe tâm thần thế giới, ngày Đột quỵ thế giới, ngày Phòng chống đái tháo đường thế giới, tuần lễ Dinh dưỡng và phát triển, ngày Nhà vệ sinh thế giới, ngày Môi trường thế giới, ngày Nước thế giới, ngày Thế giới rửa tay với xà phòng, ngày Thể thao Việt Nam, tuần lễ Tiêm chủng thế giới, tháng Hành động vì an toàn thực phẩm,... và các sự kiện khác có liên quan.

4. Về nguồn lực:

a) Nguồn lực để thực hiện Chương trình: Được lồng ghép từ nguồn lực của các chương trình, dự án và từ nguồn ngân sách nhà nước theo phân cấp ngân sách hiện hành. Hàng năm, Sở Y tế bố trí một khoản kinh phí để hỗ trợ cho một số hoạt động ưu tiên và tổ chức thu thập số liệu, giám sát, đánh giá, xây dựng báo cáo tiến độ và kết quả triển khai thực hiện.

b) Huy động sự tham gia, đóng góp của các tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân để hỗ trợ nguồn lực cho xây dựng các mô hình nâng cao sức khỏe cộng đồng, tạo điều kiện cho người dân thực hiện các hành vi có lợi cho sức khỏe.

c) Việc thực hiện các hoạt động Chương trình cần bảo đảm nguyên tắc lồng ghép kinh phí thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm và Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội hàng năm của tỉnh và của từng địa phương trên cơ sở tăng cường, điều chỉnh, mở rộng các chương trình, dự án, đề án của các sở, ngành, địa phương, các đơn vị có liên quan gồm:

- Chương trình Mục tiêu quốc gia Xây dựng nông thôn mới;
- Chương trình Mục tiêu quốc gia Giảm nghèo bền vững;
- Chương trình Mục tiêu Y tế - Dân số;
- Chương trình Quốc gia về an toàn lao động, vệ sinh lao động;
- Chương trình Sữa học đường;
- Chương trình Cộng đồng chung tay phòng chống dịch bệnh;
- Chương trình hành động quốc gia về người cao tuổi đến năm 2030;
- Đề án tổng thể phát triển thể lực, tầm vóc người Việt Nam 2011 - 2030;
- Đề án Y tế lao động xã hội nâng cao chất lượng chăm sóc người có công với cách mạng, người cao tuổi, trẻ em, người khuyết tật, người tâm thần 2018 - 2030;
- Đề án phát triển nghề công tác xã hội đến năm 2030;
- Đề án Trợ giúp xã hội và phục hồi chức năng cho người tâm thần, người rối nhiễu tâm trí dựa vào cộng đồng giai đoạn 2011 - 2020;
- Kế hoạch bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân 2016 - 2020;



- Chiến lược quốc gia phòng chống bệnh không lây nhiễm 2015 - 2025;
- Chiến lược quốc gia về dinh dưỡng đến 2020;
- Chiến lược quốc gia phòng chống tác hại của thuốc lá đến năm 2020;
- Chiến lược phát triển thể dục, thể thao Việt Nam đến năm 2020;
- Phong trào toàn dân rèn luyện thân thể theo gương Bác Hồ vĩ đại; Ngày chạy Olympic vì sức khỏe toàn dân;
- Phong trào Làng Văn hóa sức khỏe;
- Phong trào Vệ sinh yêu nước;
- Cuộc vận động toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh;
- Các nhiệm vụ khoa học và công nghệ, ứng dụng thành tựu khoa học và công nghệ trên lĩnh vực y, dược, sinh học triển khai trên địa bàn tỉnh;
- Các chương trình, dự án, đề án, kế hoạch có liên quan khác.

Kinh phí cho các chương trình, dự án, đề án có liên quan cần phải được ưu tiên phân bổ nhằm đạt được các chỉ tiêu, mục tiêu, nhiệm vụ đã đề ra.

5. Về hợp tác quốc tế:

a) Chủ động, tích cực hợp tác với các viện, trường, các tổ chức trong nước và ngoài nước để đào tạo, phát triển và nâng cao chất lượng nguồn nhân lực phục vụ cho Chương trình.

b) Tăng cường hợp tác, tranh thủ sự hỗ trợ của các cơ quan, tổ chức quốc tế và trong nước để hỗ trợ, thúc đẩy triển khai thực hiện các hoạt động; lồng ghép thực hiện các dự án hợp tác quốc tế với hoạt động của Chương trình.

6. Về theo dõi, giám sát và đánh giá:

a) Thực hiện các điều tra, đánh giá đầu kỳ, định kỳ, giữa kỳ và cuối kỳ để đánh giá kết quả thực hiện các mục tiêu, chỉ tiêu đã đề ra của Chương trình. Thực hiện lồng ghép thu thập số liệu trong điều tra quốc gia yếu tố nguy cơ bệnh không lây nhiễm, điều tra sức khỏe trường học, điều tra dinh dưỡng và điều tra của các ngành, các lĩnh vực khác có liên quan.

b) Sở Y tế chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, các địa phương để tổ chức kiểm tra, giám sát, đánh giá, định kỳ sơ kết, tổng kết, rút kinh nghiệm và đề xuất thêm các lĩnh vực, các mục tiêu, chỉ tiêu, giải pháp cho giai đoạn tiếp theo.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Thủ trưởng các sở, ngành, cơ quan và Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố: Chịu trách nhiệm trước Chủ tịch UBND tỉnh về việc tổ chức triển khai và kết quả thực hiện Kế hoạch này. Giao Sở Y tế là cơ quan thường trực để điều phối chung các hoạt động của Kế hoạch này.

2. Sở Y tế:

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành liên quan nghiên cứu, xây dựng và ban hành theo thẩm quyền hoặc trình cấp có thẩm quyền ban hành các chính sách, quy định của tỉnh để triển khai thực hiện có hiệu quả Kế hoạch này.



- Chỉ đạo, tổ chức triển khai các hoạt động của Kế hoạch này đối với các lĩnh vực thuộc trách nhiệm của ngành Y tế; kịp thời hướng dẫn, hỗ trợ chuyên môn kỹ thuật cho các sở, ngành, địa phương và cơ quan có liên quan trong quá trình triển khai thực hiện các hoạt động của Kế hoạch này; chủ trì, phối hợp để cung cấp các thông tin có liên quan cho các cơ quan truyền thông đại chúng.

- Hướng dẫn, kiểm tra, giám sát, đánh giá việc thực hiện và định kỳ tổng hợp báo cáo kết quả thực hiện Kế hoạch này cho UBND tỉnh, Bộ Y tế và các cơ quan có liên quan.

3. Sở Giáo dục và Đào tạo:

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành liên quan xây dựng và ban hành các chính sách, quy định của tỉnh về bảo đảm dinh dưỡng hợp lý, tăng cường vận động thể lực, an toàn thực phẩm, vệ sinh phòng bệnh, phòng chống các yếu tố nguy cơ với sức khỏe và chăm sóc sức khỏe học sinh trong các cơ sở giáo dục.

- Chỉ đạo, tổ chức triển khai hoạt động truyền thông thay đổi hành vi và giảng dạy kiến thức cho trẻ em, học sinh, sinh viên trong các cơ sở giáo dục về dinh dưỡng hợp lý, tăng cường vận động thể lực, an toàn thực phẩm, vệ sinh phòng bệnh và phòng, chống các yếu tố nguy cơ sức khỏe.

- Tổ chức triển khai các hoạt động về chăm sóc mắt, bữa ăn học đường bảo đảm dinh dưỡng hợp lý và an toàn thực phẩm, sữa học đường, tăng cường vận động thể lực và chăm sóc sức khỏe học sinh.

- Cùng cố, kiện toàn và nâng cao hiệu quả công tác y tế trường học bảo đảm chăm sóc sức khỏe ban đầu đối với trẻ em, học sinh, sinh viên trong các trường học thuộc phạm vi quản lý.

4. Sở Văn hóa và Thể thao:

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành liên quan xây dựng và ban hành các chính sách, quy định của tỉnh về phát triển thể dục, thể thao quần chúng.

- Chỉ đạo, tổ chức triển khai các hoạt động tuyên truyền, hướng dẫn, vận động nhân dân tham gia phong trào toàn dân vận động thể lực, rèn luyện thể dục thể thao và các hoạt động khác có liên quan.

- Phối hợp với Sở Y tế triển khai và duy trì phong trào 10.000 bước chân mỗi ngày và các phong trào rèn luyện thể dục thể thao khác trong cộng đồng.

- Phối hợp các địa phương, các tổ chức, đoàn thể triển khai xây dựng và nhân rộng mô hình khu đô thị lành mạnh, khu dân cư văn hóa, khu du lịch / dịch vụ không khói thuốc lá; lồng ghép với thực hiện Đề án tổng thể phát triển thể lực, tầm vóc người Việt Nam 2011 - 2030, Chiến lược phát triển thể dục, thể thao Việt Nam đến năm 2020 và các chương trình, đề án khác tại địa phương.

5. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn:

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành liên quan nghiên cứu, xây dựng, ban hành theo thẩm quyền hoặc trình cấp có thẩm quyền ban hành các chính sách, quy định của tỉnh nhằm khuyến khích, hướng dẫn sản xuất thực phẩm an toàn, dinh dưỡng có lợi



cho sức khỏe; triển khai có hiệu quả việc nhân rộng, phát triển chuỗi cung ứng thực phẩm nông - lâm - thủy sản an toàn; chỉ đạo, hướng dẫn các địa phương phát triển sản xuất nhằm đảm bảo an ninh lương thực.

- Chủ trì và phối hợp với các sở, ngành liên quan tăng cường quản lý, thanh tra, giám sát bảo đảm thực phẩm sạch; kiểm soát dư lượng phân bón, các chất tăng trưởng, chất kháng sinh, chất phụ gia, thuốc bảo vệ thực vật trong các sản phẩm nông nghiệp.

- Chỉ đạo, triển khai thực hiện có hiệu quả Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, trong đó có nội dung về các can thiệp dinh dưỡng giảm thấp còi, bảo đảm cung cấp nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn.

6. Sở Xây dựng: Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành liên quan rà soát, bổ sung các đề án quy hoạch, tăng cường thanh tra, kiểm tra công tác phát triển đô thị nhằm bảo đảm không gian sống và cơ sở vật chất để tăng cường vận động thể lực, nâng cao chất lượng sống cho cư dân đô thị; bảo đảm các tiện ích phục vụ người khuyết tật và người cao tuổi.

7. Sở Tài nguyên và Môi trường: Tăng cường các hoạt động ứng phó kịp thời, hiệu quả với biến đổi khí hậu, thiên tai, ô nhiễm môi trường. Đẩy mạnh các giải pháp thực thi Luật Bảo vệ môi trường nhằm giảm thiểu tối đa các yếu tố nguy hại đến sức khỏe nhân dân.

8. Sở Thông tin và Truyền thông:

- Phối hợp với Sở Y tế chỉ đạo, hướng dẫn Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh, Báo Bình Định và các cơ quan truyền thông của tỉnh phổ biến, tuyên truyền về Kế hoạch này; triển khai các hoạt động truyền thông trong cộng đồng nhằm nâng cao nhận thức, thay đổi hành vi của người dân đối với việc tự bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe của bản thân và gia đình.

- Phối hợp với Sở Y tế, Sở Văn hóa và Thể thao và các cơ quan có liên quan tổ chức quản lý, thanh tra, kiểm tra việc quảng cáo trên phương tiện thông tin đại chúng đối với thuốc lá, rượu, bia và các sản phẩm khác có yếu tố nguy cơ gây hại đến sức khỏe.

9. Sở Giao thông vận tải: Tăng cường quản lý, kiểm soát theo quy định đối với các phương tiện giao thông cơ giới thải ra môi trường các chất có nguy cơ gây hại đối với sức khỏe; nghiên cứu, đề xuất các giải pháp phát triển giao thông công cộng và hạ tầng cơ sở cho giao thông phi cơ giới; phát triển các tiện ích phục vụ cho người khuyết tật, người cao tuổi khi tham gia giao thông.

10. Sở Tài chính, Sở Kế hoạch và Đầu tư:

- Theo chức năng, nhiệm vụ quản lý nhà nước được giao, chủ trì tham mưu, đề xuất cấp có thẩm quyền phân bổ kinh phí từ ngân sách nhà nước, các nguồn vốn đầu tư phát triển; tăng cường vận động, huy động các nguồn tài trợ trong nước, ngoài nước và tổ chức hướng dẫn các địa phương ưu tiên bố trí kinh phí để triển khai thực hiện có hiệu quả các mục tiêu, nhiệm vụ của Kế hoạch này.

- Phối hợp với các sở, ngành liên quan xây dựng và ban hành theo thẩm quyền hoặc trình cấp có thẩm quyền ban hành chính sách ưu đãi, khuyến khích xã hội hóa các hoạt động và cung cấp dịch vụ nâng cao sức khỏe người dân.



11. Sở Công Thương: Tăng cường quản lý về hoạt động kinh doanh, dán nhãn và in thông tin cảnh báo sức khỏe đối với thuốc lá, đồ uống có cồn và các sản phẩm không có lợi cho sức khỏe khác nhằm giảm thiểu yếu tố nguy cơ đối với sức khỏe từ các sản phẩm này.

12. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội:

- Tăng cường quản lý, thanh tra, giám sát bảo đảm môi trường làm việc nâng cao sức khỏe cho người lao động, giảm thiểu các yếu tố nguy cơ gây bệnh; phối hợp với Liên đoàn lao động tỉnh triển khai thực hiện mô hình bữa ăn bảo đảm dinh dưỡng hợp lý và an toàn thực phẩm cho người lao động.

- Phối hợp với Sở Y tế tổ chức khám sức khỏe định kỳ, khám sàng lọc nhằm phát hiện sớm, điều trị, phục hồi chức năng và quản lý sức khỏe cho người lao động mắc bệnh không lây nhiễm, bệnh nghề nghiệp và các bệnh tật khác.

- Phối hợp với Sở Y tế nâng cao chất lượng chăm sóc y tế, chỉnh hình và phục hồi chức năng đối với người cao tuổi và một số đối tượng cần chăm sóc đặc thù khác.

13. Sở Khoa học và Công nghệ:

- Phối hợp để phổ biến thông tin, tri thức về Chương trình Sức khỏe Việt Nam ban hành kèm theo Quyết định số 1092/QĐ-TTg ngày 02/9/2018 của Thủ tướng Chính phủ và các chương trình, đề án khác có liên quan.

- Xây dựng kế hoạch, phối hợp với Sở Y tế và các sở, ngành, các địa phương triển khai thực hiện các đề tài nghiên cứu khoa học, tổ chức điều tra, khảo sát, đánh giá về các chỉ số có liên quan đến thực trạng sức khỏe và các yếu tố, nguy cơ ảnh hưởng đến sức khỏe người dân trong tỉnh.

14. Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố:

- Căn cứ các chỉ tiêu, mục tiêu của tỉnh nêu trong Kế hoạch này và các văn bản có liên quan để chủ động xây dựng, phê duyệt kế hoạch, đưa các mục tiêu, chỉ tiêu và nhiệm vụ của Chương trình vào kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội phù hợp với yêu cầu của từng địa phương.

- Chỉ đạo các cấp, các ngành, các đoàn thể tại địa phương triển khai thực hiện lồng ghép các nội dung hoạt động của Chương trình trên địa bàn; bố trí đủ ngân sách, nhân lực, cơ sở vật chất để triển khai thực hiện được các mục tiêu, chỉ tiêu của Chương trình tại địa phương.

- Hàng năm tổ chức kiểm tra, giám sát, tổng hợp và gửi báo cáo kết quả thực hiện Chương trình về Sở Y tế để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh, Bộ Y tế và các cơ quan liên quan.

15. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và các tổ chức chính trị - xã hội có liên quan:

- Chỉ đạo các cấp hội tích cực phối hợp với các sở, ban, ngành, chính quyền các cấp tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch này; tăng cường tuyên truyền, vận động toàn dân hưởng ứng và tích cực tham gia các hoạt động của Chương trình.

- Chỉ đạo, triển khai thực hiện các hoạt động lồng ghép các chỉ tiêu xây dựng Chương trình trong cuộc vận động toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh.

Trong quá trình tổ chức thực hiện, nếu có vướng mắc, cần thiết phải sửa đổi, bổ sung nội dung của Kế hoạch này, các sở, ngành, địa phương chủ động có văn bản phản ánh, đề xuất, kiến nghị gửi Sở Y tế để tổng hợp và báo cáo UBND tỉnh xem xét, chỉ đạo điều chỉnh, bổ sung kịp thời./.

[Handwritten signature]



Nguyễn Tuấn Thanh